

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 6001

Phần I (6 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24.
Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ trả lời một phương án.

Câu 1. Chiến tranh lạnh kết thúc (1989) đã có tác động như thế nào đến tình hình khu vực Đông Nam Á?

- A. Làn sóng xã hội chủ nghĩa lan rộng ở hầu hết các nước trong khu vực Đông Nam Á.
- B. Quan hệ giữa các nước ASEAN và các nước Đông Dương trở nên hòa dịu.
- C. Tạo điều kiện cho sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN.
- D. Thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Đông Nam Á phát triển mạnh.

Câu 2. Quan điểm đổi mới đất nước của Đảng cộng sản Việt Nam (từ tháng 12/1986) **không** có nội dung nào dưới đây?

- A. Thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.
- B. Đổi mới kinh tế gắn với đổi mới chính trị.
- C. Đổi mới toàn diện và đồng bộ.
- D. Lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm.

Câu 3. Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết được thành lập trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Các nước cộng hòa Xô Viết có sự thống nhất về chính sách phát triển.
- B. Mâu thuẫn giữa các dân tộc Nga với chế độ Nga hoàng gay gắt.
- C. Các nước cộng hòa Xô viết phát triển không đồng đều về kinh tế.
- D. Mâu thuẫn giữa nước Nga với các nước cộng hòa Xô viết gay gắt.

Câu 4. Hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Ái Quốc đầu thế kỷ XX đã

- A. phục vụ cho cuộc đấu tranh chống phát xít Nhật giành độc lập, tự do.
- B. bước đầu kết nối cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.
- C. đưa Việt Nam hội nhập mạnh mẽ vào cộng đồng quốc tế.
- D. tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế đối với sự nghiệp đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc.

Câu 5. Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4-1975 của nhân dân Việt Nam có ý nghĩa quốc tế nào sau đây?

- A. Góp phần bảo vệ hòa bình, ổn định ở khu vực và thế giới.
- B. Khẳng định ý chí độc lập, tự chủ và tinh thần đoàn kết dân tộc.
- C. Bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.
- D. Tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng đất nước.

Câu 6. Một trong những bài học kinh nghiệm mà Đảng Cộng sản Việt Nam có thể rút ra từ công cuộc Đổi mới đất nước (từ năm 1986 đến nay) là

- A. không tôn trọng quy luật phát triển khách quan của lịch sử.
- B. lấy dân làm gốc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.
- C. tăng cường vai trò lãnh đạo Nhà nước của tư sản.
- D. phụ thuộc vào thời cơ khách quan để vượt qua thách thức.

Câu 7. Quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á là một trong những thành viên sáng lập ASEAN năm 1967?

- A. Cam-pu-chia. B. Mi-an-ma. C. Bru-nây. D. Ma-lai-xi-a.

Câu 8. Ý tưởng về xây dựng Cộng đồng ASEAN được khởi nguồn từ sự kiện nào sau đây?

- A. Thành lập ASEAN (1967) tại Băng Cốc, Thái Lan.
- B. Các nước ASEAN ký kết Hiệp ước Ba-li (1976).
- C. ASEAN phát triển lên 10 nước thành viên (1999).
- D. “Vấn đề Cam-pu-chia” được giải quyết (1991).

Câu 9. Ở Việt Nam, đường lối Đổi mới đất nước giai đoạn 1996-2006 có điểm mới nào sau đây so với giai đoạn 1986-1995?

- A. Đổi mới toàn diện và đồng bộ, trọng tâm là kinh tế.
- B. Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc.
- C. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.
- D. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Câu 10. Tính chất dân tộc của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thể hiện ở nội dung nào sau đây?

- A. Đem lại quyền tự do, dân chủ, hòa bình cho nhân dân lao động.
- B. Lật đổ chế độ phong kiến, giải quyết triệt để mọi mâu thuẫn giai cấp.
- C. Góp phần tiêu diệt chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới.
- D. Thành lập chính quyền nhà nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa.

Câu 11. Nội dung nào sau đây **không** là nguyên nhân chủ quan dẫn đến sự sụp đổ của Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu?

- A. Không bắt kịp sự phát triển của khoa học - kĩ thuật.
- B. Đường lối lãnh đạo chủ quan duy ý chí.
- C. Các thế lực thù địch trong và ngoài nước chống phá.
- D. Mô hình chủ nghĩa xã hội chưa khoa học, khách quan

Câu 12. Một trong những minh chứng khẳng định “*Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á*” là

- A. Hoàn thành quá trình thành lập cộng đồng ASEAN.
- B. Thực hiện nhất thể hóa các nước thành viên ASEAN.
- C. Các nước sáng lập ASEAN chuyển sang chính sách kinh tế hướng ngoại.
- D. Sự phát triển của tổ chức ASEAN thông qua việc mở rộng thành viên.

Câu 13. Một trong những nội dung thể hiện sự giống nhau giữa các hoạt động đối ngoại từ năm 1945 - 1975 và từ năm 1986 đến nay là

- A. mục tiêu đấu tranh giải phóng dân tộc.
- B. kết hợp chặt chẽ với đấu tranh quân sự.
- C. phục vụ lợi ích cho dân tộc Việt Nam.
- D. liên kết chặt chẽ với các nước Đông Âu xã hội chủ nghĩa.

Câu 14. Một trong những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm không thành công trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945) là

- A. kháng chiến chống quân Tống thế kỉ XI.
- B. kháng chiến chống quân Thanh thế kỉ XVIII.
- C. kháng chiến chống quân Minh thế kỉ XV.
- D. kháng chiến chống quân Nam Hán thế kỉ X.

Câu 15. Nhận định nào sau đây nêu đúng nhất đặc trưng nổi bật của “Chiến tranh cục bộ” (1965–1968) so với “Chiến tranh đặc biệt”?

- A. Mỹ đưa quân chiến đấu trực tiếp vào miền Nam, mở “tìm diệt–bình định” và leo thang đánh phá miền Bắc.
- B. Mỹ ưu tiên ổn định kinh tế–xã hội miền Nam, giảm cường độ quân sự và hạn chế hành quân quy mô lớn.
- C. Mỹ chuyển hẳn sang đàm phán, chấm dứt quân sự và rút toàn bộ lực lượng khỏi Việt Nam trong thời gian ngắn.
- D. Mỹ lấy quân đội Sài Gòn làm lực lượng chủ yếu, còn quân Mỹ chủ yếu làm cố vấn và yểm trợ hậu cần.

Câu 16. Quyết định nào sau đây của Hội nghị I-an-ta (2-1945) đã góp phần thúc đẩy Chiến tranh thế giới thứ hai nhanh chóng kết thúc?

- A. Khôi phục lại nền kinh tế thế giới sau khi chiến tranh kết thúc.
- B. Thành lập tổ chức Hội quốc liên nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- C. Thống nhất mục tiêu chung là tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức, Nhật.
- D. Thỏa thuận về việc đóng quân và phân chia phạm vi ảnh hưởng.

Câu 17. Nội dung nào sau đây **không** phải điều kiện bùng nổ của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Việc giải giáp quân đội phát xít Nhật ở Đông Dương đã hoàn thành.
- B. Phát xít Nhật đầu hàng phe Đồng minh, Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.
- C. Lực lượng cách mạng được chuẩn bị và rèn luyện qua thực tiễn đấu tranh.
- D. Đảng Cộng sản Đông Dương đã sẵn sàng lãnh đạo nhân dân giành chính quyền.

Câu 18. Từ cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945, bài học kinh nghiệm nào sau đây đã được Đảng ta vận dụng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước (1945 - 1975)?

- A. Kết hợp linh hoạt vai trò của lực lượng chính trị và vũ trang trong đấu tranh.
- B. Phát huy vai trò chủ lực của lực lượng vũ trang trong sự nghiệp giải phóng.
- C. Kiên quyết sử dụng bạo lực cách mạng trong suốt quá trình kháng chiến.
- D. Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên Tổng khởi nghĩa để giành chính quyền.

Câu 19. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đóng góp của phong trào Tây Sơn (cuối thế kỷ XVIII) với lịch sử dân tộc Việt Nam?

- A. Lật đổ các chính quyền phong kiến Nguyễn, Trịnh, Lê.
- B. Đánh bại quân Xiêm, Thanh, bảo vệ độc lập của đất nước.
- C. Xóa bỏ tình trạng chia cắt Đàng Trong-Đàng Ngoài.
- D. Kết thúc nghìn năm đô hộ của phong kiến phương Bắc.

Câu 20. Liên hợp quốc được thành lập (1945) có vai trò nào sau đây?

- A. Không can thiệp vào công việc nội bộ các nước.
- B. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị quốc gia.
- C. Đảm bảo quyền con người, phát triển văn hoá, xã hội.
- D. Thúc đẩy quyền bình đẳng về chủ quyền quốc gia.

Câu 21. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954) về Đông Dương và Hiệp định Pa-ri (1973) về Việt Nam?

- A. Là kết quả của các cuộc đàm phán diễn ra nhanh chóng, hài hòa.
- B. Phản ánh đầy đủ những thắng lợi của quân dân ta trên chiến trường.
- C. Là thắng lợi của sự kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị và ngoại giao.
- D. Là mốc đánh dấu kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược của kẻ thù.

Đọc tư liệu dưới đây là trả lời câu hỏi từ 22 đến 24

“Trong lịch sử hiện đại Việt Nam, thời kì 1945 - 1954, nhất là giai đoạn từ tháng 9 - 1945 đến cuối năm 1950 có vị trí đặc biệt và có nhiều đặc điểm. Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã được thành lập, nhưng nền độc lập của Việt Nam chưa được thế giới công nhận. Việt Nam vẫn là nơi các thế lực đế quốc tranh giành ảnh hưởng, và dẫn đến kết cục là thực dân Pháp quay trở lại xâm lược, buộc nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ phải phát động một cuộc kháng chiến trường kì, toàn dân, toàn diện”.

(Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, *Lịch sử Việt Nam*, Tập 10 (từ năm 1945 đến năm 1950), NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr. 19)

Câu 22. Theo tư liệu, một trong những thuận lợi của nước ta khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) bùng nổ là

- A. đất nước độc lập, nhân dân làm chủ chính quyền.
- B. nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu lại bị chiến tranh tàn phá.
- C. quân đội các nước đế quốc dưới danh nghĩa đồng minh kéo vào nước ta.
- D. tàn dư của chế độ cũ còn hết sức nặng nề.

Câu 23. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng đặc điểm của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945 - 1949?

- A. Nhân dân Việt Nam tự lực chiến đấu, góp phần phá vòng vây.
- B. Thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Chủ động mở các chiến dịch quân sự quy mô lớn mang tính quyết định.
- D. Phá được thế bao vây cô lập, giành thế chủ động trên chiến trường.

- Câu 24.** Nhận định nào dưới đây là đúng về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945-1954)?
- A. Cuộc kháng chiến trường kì, chính nghĩa, góp phần đánh bại chủ nghĩa phát xít.
 - B. Cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì, bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
 - C. Cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì, chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của thực dân đế quốc ở Việt Nam.
 - D. Cuộc kháng chiến thắng lợi làm tan rã hệ thống thuộc địa kiểu mới của chủ nghĩa đế quốc.

PHẦN II: Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho những thông tin trong bảng sau đây:

Hoạt động	Những sự kiện tiêu biểu
Phá thế bao vây, cô lập, cấm vận.	- Việt Nam bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Trung Quốc (1991), Mỹ (1995).
Tham gia ASEAN, thúc đẩy hoạt động đối ngoại ở Đông Nam Á.	- Năm 1995, Việt Nam trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN. - Việt Nam đảm nhiệm vai trò nước Chủ tịch ASEAN vào các năm 1998, 2010, 2020.
Thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều đối tác.	Từ năm 2008 đến năm 2023, Việt Nam lần lượt thiết lập, nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Hàn Quốc, Mỹ, Nhật Bản.
Gia nhập và đóng góp tích cực đối với các tổ chức, diễn đàn quốc tế.	- Năm 2007, Việt Nam chính thức gia nhập <i>Tổ chức Thương mại Thế giới</i> (WTO). - Năm 2014, Việt Nam lần đầu tiên cử quân nhân tham gia hoạt động gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc.
Đàm phán, thương lượng nhằm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; giải quyết tranh chấp, bất đồng trong vấn đề biên giới.	- Năm 1997, Việt Nam và Thái Lan kí <i>Hiệp định phân định ranh giới trên biển</i> . - Năm 2000, Việt Nam và Trung Quốc kí <i>Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ</i> .

- a). Các hoạt động đối ngoại của Việt Nam thể hiện chiến lược đối ngoại của Việt Nam là “thêm bạn bớt thù”, mở rộng và đa dạng hóa quan hệ hợp tác quốc tế.
- b). Việc thiết lập quan hệ ngoại giao và thương mại với Mỹ cho thấy Việt Nam đã chuyển từ thế bị bao vây, cấm vận sang thế chủ động, tích cực hợp tác, hội nhập quốc tế.
- c). Trong bối cảnh quốc tế hiện nay, Việt Nam kiên định mục tiêu đối ngoại và có những bước đi phù hợp trong giải quyết mối quan hệ giữa giữ vững độc lập, tự chủ và tích cực, chủ động hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.
- d). Chính sách đối ngoại đóng vai trò quyết định trong việc giữ vững nền độc lập dân tộc, ổn định chính trị, đưa Việt Nam trở thành quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế ấn tượng trong khu vực.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“*Nội dung cơ bản của công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong những năm còn lại của thập kỷ 90 là: Đặc biệt coi trọng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn; phát triển toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp gắn với công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản; phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu [...] Xây dựng chọn lọc một số cơ sở công nghiệp nặng trọng yếu và hết sức cấp thiết, có điều kiện về vốn, công nghệ, thị trường, phát huy tác dụng nhanh và có hiệu cao. Mở rộng thương nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đẩy mạnh các hoạt động kinh tế đối ngoại. Hình thành dần một số ngành mũi nhọn như chế biến nông, lâm, thủy sản, khai thác và chế biến dầu-khí, một số ngành cơ khí chế tạo, công nghiệp điện tử và công nghệ thông tin, du lịch*”.

(Trích Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng khóa VII, tại Đại hội lần thứ VIII của Đảng, Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 55 (1996), NXB Chính trị Quốc gia-Sự thật, 2015, tr.371).

a). Thông tin tư liệu phản ánh nội dung cơ bản của công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong những năm còn lại của thập kỷ 90 của thế kỷ XX.

b). Trong bối cảnh hiện nay, công nghiệp hóa, hiện đại hóa là phương hướng chủ đạo, con đường tất yếu của các nước đang phát triển muốn tự cường, phát triển bền vững, khẳng định vị thế.

c). Trong giai đoạn 1996-2006, công cuộc Đổi mới ở Việt Nam được tiến hành toàn diện, đồng bộ trong đó nhiệm vụ trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng.

d). Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam (1996) chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng chỉ tập trung ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Sự ra đời hai học thuyết phản ánh hai ý thức hệ đối lập nhau được sử dụng làm cơ sở tư tưởng cho hai cực trong trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai - Trật tự I-an-ta; và cũng là sự khởi đầu cho mối quan hệ quốc tế mang hình thái Chiến tranh lạnh, một cuộc chiến tuy không nổ súng, không đổ máu nhưng luôn căng thẳng, gay gắt nhằm loại trừ lẫn nhau, tiêu diệt nhau. Chiến tranh không bùng nổ trên phạm vi thế giới, song đâu đó trên Trái Đất, không lúc nào ngừng tiếng súng, ngừng đổ máu mà ở phía sau vẫn là sự dính líu của các nước lớn. Điều đó làm cho tình hình diễn biến rất phức tạp, tác động sâu sắc đến vận mệnh các quốc gia, dân tộc”.

(GS.Vũ Dương Ninh, *Quan hệ đối ngoại Việt Nam (1940 - 2020)*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.115)

a). “...Hai cực trong trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai- Trật tự I-an-ta” là cực Liên Xô đứng đầu phe Xã hội chủ nghĩa và cực Mỹ đứng đầu phe Tư bản chủ nghĩa.

b). Đối với Việt Nam, Chiến tranh lạnh tạo ra nhiều cơ hội cho Việt Nam trong quá trình tham gia vào các tổ chức khu vực và quốc tế cũng như quá trình hội nhập quốc tế.

c). Các cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương của Pháp (1945-1954), cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mỹ (1954-1975) là những cuộc chiến tranh cục bộ trong Chiến tranh lạnh.

d). Theo tư liệu, Chiến tranh lạnh là cuộc chiến luôn căng thẳng, gay gắt nhằm loại trừ lẫn nhau, tiêu diệt nhau trực tiếp bằng quân sự giữa hai siêu cường Liên Xô và Mỹ.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cách mạng nước ta đang phát triển với nhịp độ “một ngày bằng hai mươi năm”. Do vậy, Bộ Chính trị quyết định: Chúng ta phải nắm vững thời cơ chiến lược, quyết tâm thực hiện tổng tiến công và nổi dậy, kết thúc thắng lợi chiến tranh giải phóng trong thời gian ngắn nhất. Tốt hơn cả là bắt đầu và kết thúc trong tháng 4 năm nay, không để chậm. Phải hành động “thần tốc, táo bạo, bất ngờ”. Phải tiến công ngay lúc địch hoang mang, suy sụp. Tập trung lực lượng lớn hơn nữa vào những mục tiêu chủ yếu trên từng hướng, trong từng lúc”.

(Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 36), *Điện của Bộ Chính trị, 14 giờ ngày 01-04-1975*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.95)

a). Thời cơ chiến lược của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 đã chín muồi khi nhân dân miền Nam giành thắng lợi sau phong trào Đồng Khởi (1960).

b). Nhận định “một ngày bằng hai mươi năm” phản ánh nhịp độ phát triển cách mạng Việt Nam trong suốt toàn bộ cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975).

c). Quá trình đề ra và hoàn thiện chủ trương giải phóng miền Nam Việt Nam cho thấy sự kịp thời, đúng đắn, sáng tạo và nhân văn của Đảng trong việc giải quyết vấn đề thời cơ.

d). Một trong những điểm tương đồng của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 là đều có quá trình vận động, phát triển thời cơ cách mạng.